

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TNH22B2** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH04226** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Tiếng anh**
Số tín chỉ: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1					Hệ số 2					ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2258102062387	Nguyễn Huỳnh Bảo Anh	31/07/2007					7	6.0	7.0	5.0	5.0		6.8		6.4
2	2258102062388	Lê Thị Ngọc Biền	04/12/2007					8	8.0	6.0	8.0	5.0		8.4		7.8
3	2258102062389	Nguyễn Thị Kim Duyên	05/09/2001					10	9.0	10.0	10.0	9.0		8.2		8.7
4	2258102062390	Trần Văn Tiến Đạt	18/05/2007					9	6.0	8.0	8.0	5.0		6.0		6.4
5	2258102062391	Vì Huỳnh Đức	11/12/1999					9	7.0	8.0	9.0	7.0		7.2		7.5
6	2258102062392	Nguyễn Thanh Hải	30/05/2007					7	4.0	8.0	0.0	0.0		0.0	0.0	1.4
7	2258102062393	Vương Hoàng Anh Khoa	30/11/2007					9	5.0	7.0	9.0	5.0		6.4		6.6
8	2258102062394	Ha Kim	03/05/2006					0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
9	2258102062395	Lê Thị Trúc Lam	16/10/2007					8	5.0	7.0	9.0	5.0		5.4		5.9
10	2258102062396	Nguyễn Thành Lợi	09/11/2007					0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
11	2258102062397	Nguyễn Ngọc Mai	10/03/2005					8	5.0	5.0	4.0	5.0		5.2		5.2
12	2258102062398	Huỳnh Kim Ngà	14/10/2007					7	5.0	7.0	6.0	4.0		9.0		7.7
13	2258102062399	Nguyễn Lê Thanh Ngân	28/07/2007					0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
14	2258102062400	Nguyễn Thị Kim Ngân	20/07/2007					7	4.0	7.0	8.0	5.0		5.0		5.4
15	2258102062401	Nguyễn Thiện Nhân	12/09/2007					8	6.0	8.0	8.0	5.0		5.0		5.8
16	2258102062402	Thái Hồng Nhựt	29/11/2007					5	5.0	6.0	7.0	4.0		0.0		2.2
17	2258102062403	Nguyễn Lê Đại Phát	13/12/2003					10	10.0	10.0	10.0	10.0		10.0		10.0
18	2258102062404	Hứa Vĩnh Phước	19/07/2007					5	4.0	8.0	9.0	4.0		7.2		6.8
19	2258102062405	Võ Hoàng Quyên	04/04/2006					9	7.0	8.0	9.0	6.0		6.6		7.0
20	2258102062406	Mohamach Salam	28/03/2007					6	6.0	6.0	6.0	5.0		5.8		5.8
21	2258102062407	Ngô Chí Tâm	24/04/2007					6	5.0	5.0	5.0	5.0		8.0		6.8
22	2258102062408	Huỳnh Kiều Yển Thơ	10/07/2007					0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
23	2258102062409	Nguyễn Trung Thuận	10/09/2007					8	7.0	7.0	6.0	5.0		7.4		7.0
24	2258102062410	Huỳnh Mỹ Trân	22/09/2003					8	7.0	8.0	8.0	7.0		0.0		3.0
25	2258102062411	Nguyễn Huyền Trân	23/07/2007					6	5.0	5.0	5.0	5.0		5.0		5.0
26	2258102062412	Nguyễn Hoàng Thái Tú	08/10/2007					7	4.0	6.0	5.0	4.0		7.4		6.4
27	2258102062413	Lay La Tul	01/03/2007					8	5.0	6.0	5.0	5.0		7.4		6.7
28	2258102062414	Dương Ngọc Yển Vi	17/12/2004					9	9.0	8.0	9.0	9.0		8.4		8.6
29	2258102062415	Đặng Thảo Vy	08/09/2007					9	6.0	8.0	9.0	4.0		0.0		2.8
30	2258102062416	Dương Thị Kim Xuân	23/02/2007					0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
31	2258102062417	Đặng Thị Như Ý	23/04/2005					0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
32	2258102062418	Phan Nguyễn Hữu Khánh	01/08/2004					9	6.0	7.0	7.0	6.0		9.6		8.5
33	2258102062419	Nguyễn Thị Minh Thư	02/09/2004					8	5.0	8.0	9.0	7.0		6.0		6.5

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 22 tháng 12 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trịnh Bửu Uyển